

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH

Đầu tư công năm 2024 huyện Mỹ Lộc (nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện quản lý điều hành)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện Mỹ Lộc)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán			Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023			Tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03/5/2024					Nay đề nghị điều chỉnh				Chênh lệch				Nguồn vốn NSH còn thiếu so với TMDT hoặc GTQT	Ghi chú		
				Tổng số	NST	NSH		Tổng số	NST	NSH	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang	Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang	Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang	Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024			Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024
A	B	C	D	1	1a	1b	2	3	3a	3b	4=5+...+8	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG											57.542	22.923	24.000	5.219	5.400	57.542	22.923	24.000	5.219	5.400	0	0	0	0	0	
1	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, GPMB, CÔNG TÁC QUY HOẠCH VÀ XDCB KHÁC...											2.952	0	2.952	0	3.269	0	3.269	0		317	0	317	0	0	0	
a	Chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư, GPMB, công tác quy hoạch và XDCB khác											2.870		2.870		2.890		2.890			20	0	20	0	0		
1	Xây dựng khu dân cư thôn An Cỏ xã Mỹ Thành	Mỹ Thành	2022-2025	94.900		110	0	94.900				10		10		10		10			-	-	-	-	-	-	
2	Xây dựng KDC tập trung xóm 3 xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc	Mỹ Trung	2022-2024	34.144		110	0	34.144				10		10		10		10			-	-	-	-	-	-	
3	Xây dựng KDC tập trung xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc	Mỹ Hà	2024-2026	22.000		100	0	22.000				100		100		100		100			-	-	-	-	-	-	
4	Mở rộng khuôn viên, xây dựng nhà đa năng trường THCS xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Hưng	2024-2026	9.900		100	0	9.900		100		100		100		100		100			-	-	-	-	-	-	
5	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ Bùn điện huyện Mỹ Lộc đến hết khu dân cư Mỹ Tục thuộc tổ dân phố Thịnh Mỹ và tuyến nhánh	thị trấn Mỹ Lộc	2024-2026	9.900		100	0	9.900		100		100		100		100		100			-	-	-	-	-	-	
6	Xây dựng, mở rộng cải tạo nâng cấp đường giao thông trục xã đoạn từ Chùa Nhuê đến trụ sở UBND xã Mỹ Thuận	xã Mỹ Thuận	2024-2026	9.900		100	0	9.900		100		100		100		100		100			-	-	-	-	-	-	
7	Mở rộng khuôn viên, xây dựng nhà đa năng trường THCS xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Thắng	2024-2026	9.900		100	0	9.900		100		100		100		100		100			-	-	-	-	-	-	
8	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đoạn từ đường du lịch đến cầu phao xã Mỹ Phúc và cải tạo tường kê chống sạt lở đường du lịch	xã Mỹ Phúc	2024-2026	6.900		100	0	6.900		100		100		100		100		100			-	-	-	-	-	-	
9	Trung tâm GDNN- GDTX	huyện Mỹ Lộc	2024-2026	3.500		100	0					100		100		100		100			-	-	-	-	-	-	
10	Cải tạo nâng cấp đường Hồng Long xã Mỹ Tân huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2024-2025	14.100		150	0					50		50		50		50			-	-	-	-	-	-	
11	Hỗ trợ công trình xã Mỹ Tân: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phục vụ phát triển kinh tế, du lịch nông thôn xã Mỹ Tân (Đoạn từ đê Hữu Hồng đến ngã ba bên đò thôn Hồng Hà)	xã Mỹ Tân										2.100		2.100		2.100		2.100			-	-	-	-	-	-	
12	Xây dựng khu dân cư tập trung xã Mỹ Hà (giai đoạn 2)	xã Mỹ Hà										0				20		20			20	-	20	-	-	-	
b	Số vốn còn lại											82		82		379		379			297	0	297	-	-		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán			Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023			Tại Nghị quyết số 03/NQ-HDND ngày 03/5/2024					Nay đề nghị điều chỉnh				Chênh lệch				Nguồn vốn NSH còn thiếu hoặc GTQT	Ghi chú			
				Tổng số	NST	NSH	Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Tổng số	NST	NSH	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang	Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HDND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang	Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HDND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang			Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HDND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024
II	BỘ TRƯỞNG VỐN CHO CÁC CÔNG TRÌNH HUYỆN QĐ ĐẦU TƯ			142.546	-	135.046	44.589	81.057	-	81.057	38.357	22.423	10.715	5.219	-	36.990	22.423	9.348	5.219	-	-1.367	0	-1.367	0	0	46.630	
a	Các công trình hoàn thành đã quyết toán			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-	-	-	0	0	
b	Các công trình hoàn thành chưa quyết toán			8.546	0	8.546	7.850	696	0	696	696	696	0	0	696	696	0	0	0	0	-	-	-	-	0	0	
1	Xây dựng mới nhà ăn, nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Công an huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2022-2023	4.228		4.228	3.900	328		328	328	328			328	328					-	-	-	-	-	-	-
2	Nâng cấp, cải tạo nhà làm việc 2 tầng, thiết bị và một số hạng mục phục vụ trong khuôn viên HU – HDND – UBND huyện Mỹ Lộc.	huyện Mỹ Lộc	2022-2025	4.318		4.318	3.950	368		368	368	368			368	368					-	-	-	-	-	-	-
c	Các công trình chuyển tiếp			81.500	-	78.000	36.739	44.762	-	44.762	23.719	18.885	3.015	1.819	-	24.752	18.885	4.048	1.819	-	1.033	-	1.033	-	-	20.010	-
1	Dự án lập quy hoạch phân khu VI trên địa bàn huyện Mỹ Lộc	huyện Mỹ Lộc	2021-2022	5.601	-	5.601	4.323	1.279		1.279	250	250			250	250					-	-	-	-	-	1.029	LK bố trí không quá 90% TMDT
2	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Mỹ Thuận và xã Mỹ Tiến huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Tiến, xã Mỹ Thuận	2022-2025	6.600		6.600	-	6.600		6.600	2.000	739	1.261		2.000	739	1.261				-	-	-	-	-	4.600	LK bố trí không quá 90% TMDT
3	Xây dựng mới nhà 2 tầng 4 phòng và cải tạo, nâng cấp nhà học 1 tầng 2 phòng, nhà học 2 tầng 12 phòng và các công trình phụ trợ trường THCS Mỹ Hà	xã Mỹ Hà	2022-2024	9.900		9.900	6.000	3.900		3.900	2.900	2.900			2.900	2.900					-	-	-	-	-	1.000	LK bố trí không quá 90% TMDT
4	Xây dựng nhà 3 tầng 12 phòng học kết hợp phòng chức năng và các công trình phụ trợ trường tiểu học xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Tiến	2022-2024	9.900		9.900	6.000	3.900		3.900	2.900	2.900			2.900	2.900					-	-	-	-	-	1.000	LK bố trí không quá 90% TMDT
5	Xây dựng nhà 2 tầng 12 phòng học và các công trình phụ trợ trường THCS Mỹ Phúc	xã Mỹ Phúc	2022-2024	9.900		9.900	5.000	4.900		4.900	3.900	3.900			3.900	3.900					-	-	-	-	-	1.000	LK bố trí không quá 90% TMDT
6	Xây dựng nhà học chức năng 2 tầng, nhà bếp 1 tầng và các công trình phụ trợ trường mầm non Mỹ Tân	xã Mỹ Tân	2023-2025	9.900		8.150	3.750	6.150		6.150	3.410	2.500	910		3.410	2.500	910				-	-	-	-	-	2.740	LK bố trí không quá 90% TMDT
7	Xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã Mỹ Trung	xã Mỹ Trung	2023-2025	9.900		8.150	3.750	6.150		6.150	3.409	2.500	909		3.409	2.500	909				-	-	-	-	-	2.741	LK bố trí không quá 90% TMDT
8	Cải tạo nâng cấp các đường trục xã (Rải bê tông nhựa đường trục xã)	Xã Mỹ Thành	2023-2025	9.899		9.899	7.916	1.983		1.983	950	950			1.983	1.983					1.033	-	1.033	-	-	-	LK bố trí không quá 90% TMDT
9	Xây dựng mới nhà học 2 tầng 6 phòng trường THCS xã Mỹ Thịnh huyện Mỹ Lộc	Xã Mỹ Thịnh	2023-2025	9.900		9.900	0	9.900		9.900	4.000	3.196	804		4.000	3.196	804				-	-	-	-	-	5.900	LK bố trí không quá 90% TMDT
d	Các công trình khởi công mới			52.500	0	48.500	0	35.600	0	35.600	13.942	2.842	7.700	3.400	-	11.542	2.842	5.300	3.400	-	-2.400	0	-2.400	0	0	26.620	
1	Mở rộng khuôn viên, xây dựng nhà đa năng trường THCS xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Hưng	2024-2026	9.900		9.900	0	9.900		9.900	3.400	3.400		3.400	3.400		3.400				0	0	0	0	-	6.500	Bổ trí vốn không quá 40%
2	Xây dựng, mở rộng cải tạo nâng cấp đường giao thông trục xã đoạn từ Chùa Nhướ đến trụ sở UBND xã Mỹ Thuận	xã Mỹ Thuận	2024-2026	9.900		7.900	0	7.900		7.900	2.290	890	1.400		2.290	890	1.400				0	0	0	0	-	5.610	DK được bố trí từ NSTW năm 2024: 2.000 trđ. Lũy kế bố trí vốn không quá 40%

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán			Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023			Tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03/5/2024				Nay đề nghị điều chỉnh				Chênh lệch				Nguồn vốn NSH còn thiếu so với TMDT hoặc GTQT	Ghi chú							
				Tổng số	NST	NSH		Tổng số	NST	NSH	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang	Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang	Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang			Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024				
																												Tổng số	NST	NSH	Tổng
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ Bưu điện huyện Mỹ Lộc đến hết khu dân cư Mỹ Tục thuộc tổ dân phố Thịnh Mỹ và tuyến nhánh	thị trấn Mỹ Lộc	2024-2026	9.900		7.900	0	7.900		7.900		2.290	890	1.400					2.290	890	1.400								5.610	DK được bố trí từ NSTW năm 2024: 2.000 trđ. Lũy kế bố trí vốn không quá 40%	
4	Mở rộng khuôn viên, xây dựng nhà đa năng trường THCS xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc	xã Mỹ Thắng	2024-2026	9.900		9.900	0	9.900		9.900		3.400		3.400					1.000		1.000								8.900	Bố trí vốn không quá 40%	
5	Cải tạo nâng cấp Trung tâm GDNN-GDTX huyện Mỹ Lộc	thị trấn Mỹ Lộc	2024-2026	3.500		3.500						500		500					500		500								3.000		
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường đoạn từ đường du lịch đến cầu phao xã Mỹ Phúc và cải tạo tường kê chống sạt lở đường du lịch	xã Mỹ Phúc	2024-2026	6.900		6.900						1.562	1.062	500					1.562	1.062	500								5.338		
7	Dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2021-2030	huyện Mỹ Lộc	2024-2026	2.500		2.500						500		500					500		500								2.000		
III CHI SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ				0	0	0	0					2.750	0	2.750	0	5.400	1.550	0	1.550	0	5.400	2.250	0	2.250	0	0	0	0	0		
1	Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường trục huyện											350		350					350		350										
2	Chi công tác liên quan đến đất đai											2.400		2.400					1.200		1.200										
	Trong đó																														
	+ Chi công tác quản lý đất đai,											100		100					100		100										
	+ Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Mỹ Lộc											800		800					800		800										
	+ Chi công tác đầu tư quản lý đất đai											300		300					300		300										
	+ Chi công tác đo đạc																														
	+ Chi công tác kiểm kê đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất																														
IV CHI HỖ TRỢ												13.483	500	7.583	0	5.400	15.733	500	9.833	0	5.400	2.250	0	2.250	0	0	0	0	0	0	
1	Công trình an ninh (mặt - 12CAX) (*)	Xã Mỹ Hà										83		83					83		83										
2	Hỗ trợ xã đăng ký thôn NTM kiểu mẫu (định mức 250tr/thôn)											6.000	500	5.500					10.250	500	9.750										Năm 2024 đã công nhận 39 thôn Vốn 2023 cấp lại cho xã Mỹ Hà, Mỹ Trung
3	Hỗ trợ xây dựng rãnh dọc thoát nước hai bên các tuyến đường trục huyện											2.000		2.000					0		0										
4	Chi từ nguồn TK chi thường xuyên năm 2023 chuyển sang chi đầu tư năm 2024											5.400				5.400			5.400												
4.1	Thường các xã, thị trấn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh (định mức 01 tỷ đồng/xã)											4.000				4.000			4.000		4.000										
	Xã Mỹ Thành											1.000				1.000			1.000		1.000										
	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Đình Trần Quang Khai đến Cầu Đố xã Mỹ Thành (Giai đoạn II)											500				500			500		500										

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	TMDT hoặc quyết toán			Nguồn vốn đã bố trí đến hết năm 2023	Số vốn còn thiếu đến hết năm 2023			Tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03/5/2024				Nay đề nghị điều chỉnh				Chênh lệch				Nguồn vốn NSH còn thiếu so với TMDT hoặc GTQT	Ghi chú				
				Tổng số	NST	NSH		Tổng số	NST	NSH	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang	Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang	Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024	Tổng	Tiền đất xen kẹt năm 2023 chưa phân bổ chuyển sang			Tiền sử dụng đất xen kẹt năm 2024	Tiền đầu giá đất KDC Mỹ Hưng 2024	Tiết kiệm chi thường xuyên năm 2023 (đã được Thường trực HĐND huyện chấp thuận chuyển nguồn) sang chi đầu tư 2024	
	Nâng cấp đường giao thông xã Mỹ Thành (Đoạn từ nhà văn hóa xóm 3 thôn cao dài 1 đến Cầu Bến Đĩnh)										500				500	500					500	-	-	-	-	-		
	Xã Mỹ Thịnh: Xây dựng tầng 2 nhà lớp học 3 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Mỹ Thịnh			6.273			2.689	3.584			1.000				1.000	1.000					1.000	-	-	-	-	-		
	Xã Mỹ Thắng										1.000				1.000	1.000					1.000	-	-	-	-	-		
	Xây dựng nhà học 3 tầng 3 phòng, khu vệ sinh chung và cải tạo nhà học 2 tầng hướng đồng trường THCS xã Mỹ Thắng			7.704			6.646	1.058			500				500	500					500	-	-	-	-	-		
	Cải tạo dãy nhà hiệu bộ 2 tầng và các hạng mục phụ trợ trường THCS xã Mỹ Thắng			7.787			6.695	1.092			500				500	500					500	-	-	-	-	-		
	Thị trấn Mỹ Lộc: Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ trường mầm non Hoà Mĩ thị trấn Mỹ Lộc			5.500			-	5.500			1.000				1.000	1.000					1.000	-	-	-	-	-		
4.2	Chi hỗ trợ công trình xã Mỹ Tân: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông phục vụ phát triển kinh tế, du lịch nông thôn xã Mỹ Tân (Đoạn từ đê Hữu Hồng đến ngã ba bên đê thôn Hồng Hà)										1.400				1.400	1.400					1.400	-	-	-	-	-	0	

Ghi chú: (*) Dự án mật: UBND huyện quyết định giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2024 riêng cho hạng mục GPMB của dự án